



Telecom

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

# TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2021

Tháng 3/2021





Telecom

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT**

	<b>Trang</b>
Chương trình Đại hội (dự kiến)	1
Nội dung biểu quyết	2
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	3
Báo cáo của Ban Kiểm soát	9
Tờ trình về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	13
Tờ trình về Kế hoạch năm 2021; Chính sách trả cổ tức và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021	15
Tờ trình về Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam - Singapore	17
Tờ trình về thù lao năm 2020 và ngân sách thu nhập năm 2021 của HĐQT và Ban Kiểm soát	19
Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh	20
Tờ trình đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2021	21
Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty	22
Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty	23
Tờ trình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT	24
Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	25
Tờ trình về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	26
Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021	27



Telecom

## NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

**Thời gian:** 9h00 Thứ Tư ngày 31 tháng 03 năm 2021

**Địa điểm:** Phòng IX5200, Tầng 5, Tòa nhà PVI, Số 1 Phạm Văn Bạch, Cầu Giấy, Hà Nội  
Phòng IX5200, Tầng 1, FPT Telecom Tân Thuận, KCX Tân Thuận, Q7, HCM

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1.	8:30-9:00	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	9:00-9:05	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội	Đại diện Ban Kiểm soát (BKS)
3.	9:05-9:15	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu, Chủ tịch đoàn, chỉ định thư ký Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội	Ban tổ chức
4.	9:15-9:25	Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2020	Đại diện HĐQT
5.	9:25-9:30	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020	Đại diện BKS
6.	9:30-9:50	Các tờ trình: 1. Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS, BTGD; 2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 3. Thông qua kế hoạch năm 2021. Chính sách trả cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021; 4. Thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam – Singapore; 5. Thông qua thù lao năm 2020 và ngân sách hoạt động năm 2021 của HĐQT, BKS; 6. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; 7. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán 2021; 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty; 9. Thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty; 10. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; 11. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS; 12. Thông qua Quy chế Công bố thông tin;	Đại diện Ban điều hành (BDH)
7.	9:50-10:10	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ tọa
8.	10:10-10:15	Hướng dẫn biểu quyết và tiến hành biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
9.	10:15-10:30	<i>Nghỉ giải lao</i>	
10.	10:30-10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
11.	10:40-10:50	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông	Đại diện HĐQT
12.	10:50-10:55	Thông qua Biên bản Đại hội đồng Cổ đông	Thư ký Đại hội
13.	10:55-11:00	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa



**CÁC NỘI DUNG CẦN THÔNG QUA TẠI  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT**

- Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị.
- Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- Nội dung 3:** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
- Nội dung 4:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Nội dung 5:** Thông qua Kế hoạch năm 2021, Chính sách trả cổ tức và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021.
- Nội dung 6:** Thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam – Singapore.
- Nội dung 7:** Thông qua thù lao năm 2020 và ngân sách hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- Nội dung 8:** Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Nội dung 9:** Thông qua đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Nội dung 10:** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.
- Nội dung 11:** Thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.
- Nội dung 12:** Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.
- Nội dung 13:** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.
- Nội dung 14:** Thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT.



Telecom

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2020

Kinh tế - xã hội năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn như Mỹ (-3,5%), Trung Quốc (+2,1%), Nhật Bản (-5,4%), Cộng đồng chung châu Âu (-7,4%) có mức tăng trưởng âm trong năm 2020 và đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Thương mại toàn cầu suy giảm, nguồn nguyên liệu khan hiếm, giá cả hàng hóa có xu hướng tăng, giao thương vận tải đóng băng do đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng toàn cầu giảm 4,2% trong 2020.

Trong bối cảnh bất ổn của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam vẫn nỗ lực đạt được mục tiêu có tăng trưởng GDP năm 2020 với mức tăng trưởng là 2,91%. Đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2020 ước tính đạt 117,9 triệu đồng/lao động (tương đương 5.081 USD/lao động), tăng 290 USD so với năm 2019. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tính đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm trước. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019, với 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD. Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 264,2 tỷ USD, tăng 3,6% so với năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước. Năm 2020 tổng doanh thu của toàn ngành viễn thông đạt khoảng 381 nghìn tỷ đồng (giảm 0,6% so với năm trước), nộp ngân sách 42.124 tỷ đồng (giảm 1,48% so với năm trước). Tính đến cuối năm 2020, tổng số thuê bao điện thoại ước tính đạt 134,6 triệu thuê bao, tăng 3,7%, trong đó số thuê bao di động đạt 131,4 triệu thuê bao, tăng 4,2% chủ yếu do số thuê bao tại cùng thời điểm năm 2019 sụt giảm mạnh khi các nhà mạng thực hiện xử lý sim rác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; số thuê bao internet băng rộng cố định đạt 16,6 triệu thuê bao tăng 12,3%.

Năm 2020 là năm thứ hai áp dụng công cụ OKRs trong quản trị công ty, kiểm soát kết quả hoạt động kinh doanh. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến kéo dài và khó lường, thời tiết không thuận lợi, thiên tai lũ lụt tại miền Trung, Ban Lãnh đạo FPT Telecom cùng toàn thể nhân viên đều tận lực phấn đấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh; áp dụng, tuân thủ chặt chẽ công cụ OKRs; và kết quả mang lại những thành công lớn. Doanh thu năm 2020 của toàn Công ty đạt 11.466 tỷ đồng, tăng trưởng 10,3% so với năm 2019 và bằng 97,1% kế hoạch đề ra. Các mảng kinh doanh vẫn giữ được sự tăng trưởng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, cụ thể: doanh thu dịch vụ viễn thông cho khách hàng tổ chức (kênh thuê riêng, thoại trong nước, cho thuê máy chủ và chỗ đặt máy chủ, dịch vụ lưu trữ ảo hóa, ...) tăng trưởng 3,1%; doanh thu dịch vụ viễn thông cố định cho khách hàng cá nhân, hộ gia đình tăng trưởng 10,9%; doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền tăng trưởng 27,6% so với năm 2019. Duy nhất mảng nội dung số có doanh thu giảm -1,6% và hoàn thành 90,2% kế hoạch do lĩnh vực quảng cáo gặp nhiều khó khăn, khách hàng doanh nghiệp cắt giảm ngân sách chi tiêu, cạnh tranh gay gắt từ mạng xã hội, truyền hình, digital marketing. Lợi nhuận trước thuế của toàn Công ty đạt 2.074 tỷ đồng, tăng trưởng 14,3% so với năm 2019 và hoàn thành 101,9% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.664 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 5.165 đồng/cổ phần. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 18,1%, cải thiện đáng kể so với năm trước (Năm 2019: 17,4%, Năm 2018: 16,5%). Lợi nhuận tăng trưởng tốt nhờ vào việc kiểm soát chi phí hiệu quả và dịch vụ truyền hình trả tiền chính thức đem lại lợi nhuận. Tổng tài sản của Công ty tính đến 31/12/2020 đạt 16.081 tỷ đồng, tăng trưởng 20,6% tương đương 2.750 tỷ so với đầu năm do Công ty đẩy mạnh đầu tư, tăng cường sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng. Công ty đã tận dụng tối ưu các nguồn vốn thông qua việc sử dụng vốn vay trung hạn với mức lãi suất ổn định và vốn vay ngắn hạn với mức lãi suất ưu đãi, đồng thời tối ưu dòng tiền đem lại các lợi ích tài chính cho Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện 2 đợt tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ là 30% (đợt 1 là 1.000 đồng/cổ phần vào tháng 8/2020 và đợt 2 là 2.000 đồng/cổ phần vào tháng 12/2020). Công ty cũng hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 2.488 tỷ đồng lên 2.736 tỷ đồng thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 3 tháng 3 năm 2020.

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai nhiều hoạt động giúp gia tăng số lượng thuê bao, đầu tư nâng cấp tuyến truyền dẫn quốc tế, mở rộng vùng phủ hạ tầng, phát triển thêm các kênh bán hàng mới, đa dạng hóa sản phẩm. Dung lượng băng thông quốc tế tăng 53%, từ 1.770 Gbps lên 2.710 Gbps trong năm 2020. Công ty hiện có mặt tại 59 tỉnh thành trên toàn quốc, với hơn 55%

số lượng quận huyện đã có hạ tầng. Trong năm 2020, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đưa ra thị trường sản phẩm, dịch vụ mới, tạo được dấu ấn mạnh mẽ:

- Truyền hình: bổ sung thêm nhiều nội dung mới, chương trình thể thao, phim truyện hấp dẫn, phong phú phục vụ khách hàng trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát.
- IP Camera: hoàn thiện và bổ sung thêm nhiều tính năng mới cho sản phẩm IP Camera, cung cấp các gói dịch vụ lưu trữ với nhiều lựa chọn 1 ngày – 3 ngày – 7 ngày trên nền tảng điện toán đám mây đảm bảo an toàn, bảo mật cho khách hàng.
- Ihome: là thiết bị cảnh báo đột nhập sản phẩm công nghệ tiên tiến do FPT nghiên cứu và phát triển dành cho ngôi nhà của bạn, đem lại cảm giác an toàn cũng như giúp bạn theo dõi tình trạng căn nhà mỗi khi đi vắng. Thiết kế nhỏ gọn, lắp đặt dễ dàng, quản lý thiết bị tập trung trên nền tảng điện toán đám mây và trên điện thoại.
- TV-Omni shopping: là ứng dụng mua sắm trực tuyến Shopping TV với những tính năng công nghệ vượt trội như mua sắm bằng giọng nói, cùng hàng loạt các chương trình ưu đãi trực tiếp từ các đối tác FPT Shop, Coop Mart, Golden Gate... giúp người dùng FPT Play thỏa mãn nhu cầu mua sắm cho gia đình.

Công ty luôn đồng hành cùng khách hàng trong mọi khó khăn. Trong đợt thiên tai bão lụt tại khu vực miền Trung, Công ty đã tập trung toàn bộ lực lượng ứng cứu, nhanh chóng triển khai các hoạt động hỗ trợ khách hàng khi sự cố cột điện hàng loạt xảy ra và là đơn vị viễn thông đầu tiên hoàn thành việc khôi phục lại 100% dịch vụ cho khách hàng sớm nhất. Nhờ những nỗ lực trên, Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều giải thưởng lớn trong năm 2020:

- Nhà cung cấp dịch vụ Internet Cố định được khách hàng hài lòng nhất về Chất lượng Dịch vụ và Chăm sóc Khách hàng năm 2020 (IDG).
- Giải thưởng "Dịch vụ Internet được tin dùng nhất năm 2020" trong lĩnh vực công nghệ - thông tin thuộc Top 10 sản phẩm, dịch vụ được tin dùng năm 2020.
- TOP 10 Doanh nghiệp Hạ tầng số xuất sắc 2020 - Chương trình Top 10 Doanh nghiệp CNTT Việt Nam 2020.
- Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu ASIA/ ASIA Typical Enterprise.
- 02 Giải thưởng hạng mục "Giải pháp ứng dụng cho công dân/cộng đồng thông minh" thuộc Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2020 cho 2 sản phẩm: Truyền hình FPT và FPT Play - FPT Play Box.
- Giải thưởng hạng mục "Giải pháp an ninh, an toàn, cấp cứu, cứu nạn" thuộc Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2020 cho sản phẩm FPT Camera.

## **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và quyết định những vấn đề sau đây:

- Thông qua việc miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
- Phê duyệt việc Bà Chu Thị Thanh Hà thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và tiếp tục là thành viên HĐQT. Bầu Ông Hoàng Nam Tiến là Chủ tịch HĐQT Cổ phần Viễn thông FPT nhiệm kỳ 2018-2023.
- Thông qua việc thay đổi Người đại diện pháp luật của Công ty từ bà Chu Thị Thanh Hà sang ông Hoàng Nam Tiến.
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn năm 2020.
- Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2020.
- Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
- Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng FPT Telecom Tower tại Tp HCM.
- Thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam – Singapore để trình ĐHĐCĐ 2021 phê duyệt đầu tư.
- Thông qua việc dừng đầu tư dự án cáp biển SEA H2-X.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý và Người phụ trách quản trị công ty.

## **TIỀN THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT**

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải trả trong năm 2020 là 144 triệu đồng. Số đã trả là 144 triệu đồng. Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần FPT và các công ty thành viên của Công ty Cổ phần FPT không nhận thù lao.

## **KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY**

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý thuộc Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty trong việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các định hướng chiến lược và kế hoạch trong năm của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đề xuất các chương trình hành động quyết liệt, đột phá và phù hợp với bối cảnh cạnh tranh của thị trường, giúp Công ty hoàn



thành vượt mức kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đặt ra trong năm 2020. Kết quả hoạt động kinh doanh được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Hội đồng Quản trị và cổ đông. Việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty không phát hiện điều bất thường trong năm 2020.

## **BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, trong năm 2020 Công ty có giao dịch với người có liên quan như sau:

- Công ty có các giao dịch với Công ty Cổ phần FPT liên quan đến hoạt động mua, bán hàng hóa, dịch vụ và chia cổ tức;
- Công ty có các giao dịch với Công ty TNHH Phần mềm FPT liên quan đến hoạt động mua, bán hàng hóa, dịch vụ;
- Các giao dịch nêu trên được thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Năm 2021 Công ty đặt mục tiêu doanh thu là 12,700 tỷ đồng, tăng trưởng 10,8% so với năm 2020 (trong đó doanh thu từ dịch vụ viễn thông là 12.000 tỷ đồng, tăng trưởng 10,4% và doanh thu từ dịch vụ nội dung số là 700 tỷ đồng, tăng trưởng 16,8%). Kế hoạch lợi nhuận trước thuế của công ty là 2.380 tỷ đồng, tăng trưởng 14,8% so với năm 2020. Với chiến lược mang lại trải nghiệm tuyệt vời cho khách hàng dựa trên nền tảng chuyển đổi số, FPT Telecom sẽ tập trung phát triển thuê bao bền vững, cải thiện sự hài lòng của khách hàng, nâng cao chất lượng hạ tầng, gia tăng chất lượng nguồn lực lao động để duy trì sự tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định.

Với mục tiêu là doanh nghiệp số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực trung tâm dữ liệu, Công ty sẽ đẩy nhanh các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu tại Quận 9 – Tp HCM và tại Đà Nẵng, đồng thời thúc đẩy hoạt động kinh doanh khai thác hiệu quả tại 2 trung tâm dữ liệu mới vừa đưa vào sử dụng trong Q3/2020. Công ty đang nghiên cứu phương án đầu tư vào dự án cáp đất liền quốc tế kết nối Việt Nam – Singapore để đảm bảo an toàn hạ tầng mạng viễn thông, giảm thiểu rủi ro băng thông quốc tế khi sự cố đứt cáp xảy ra. Trong năm 2021, Công ty sẽ khởi công dự án xây

dựng tòa nhà văn phòng FPT Telecom Tower tại Khu chế xuất Tân Thuận, Tp HCM để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng về văn phòng làm việc. Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển để đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng, triển khai dịch vụ Multi Cloud cho khách hàng khối doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư và phát triển nội dung riêng cho mảng dịch vụ truyền hình, nhân rộng hệ sinh thái OTT để cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Về nguồn lực nhân sự, FPT Telecom sẽ cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và dự kiến đến cuối năm 2021 số lượng nhân sự của công ty đạt khoảng 10.000 người.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**HOÀNG NAM TIẾN**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Viễn thông FPT**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ của Công ty cổ phần Viễn thông FPT, BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông FPT thường niên (“ĐHĐCĐ”) năm 2021 với các nội dung chính sau:

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn thông FPT đã tiến hành những hoạt động sau:

- Đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị (“HDQT”) và Tổng Giám Đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HDQT và Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HDQT chấp thuận. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và bảo đảm rằng các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Thẩm định các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm 2020, Ban Kiểm Soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

- Trong năm 2020, Công ty có giao các giao dịch với Công ty Cổ phần FPT liên quan đến hoạt động mua, bán hàng hóa, dịch vụ và chia cổ tức; Công ty TNHH Phần mềm FPT: mua, bán hàng hóa dịch vụ. Các giao dịch được thực hiện phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”), THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

### • Giám sát đối với cá thành viên Hội đồng quản trị

- Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng nội dung ghi trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2020, HĐQT tiếp tục có những hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### • Giám sát Ban Tổng giám đốc

- Cùng với Ban điều hành, Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; phát huy hiệu quả của bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
- Việc thực hiện quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty: Đã thực hiện theo đúng quy định.

- Ban điều hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong việc mở rộng khách hàng, tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.
- Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty và các công ty con, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Một số chỉ tiêu cơ bản trong năm 2020 đạt được như sau:
  - + Doanh thu năm của toàn Công ty đạt 11.466 tỷ đồng, tăng trưởng 10,3% so với năm 2019 và bằng 97,1% kế hoạch đề ra.
  - + Lợi nhuận trước thuế của toàn Công ty đạt 2.074 tỷ đồng, tăng trưởng 14,3% so với năm 2019 và hoàn thành 101,9% kế hoạch đề ra.
  - + Lợi nhuận sau thuế đạt 1.664 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 5.165 đồng/cổ phần. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 18,1%, cải thiện đáng kể so với năm trước (Năm 2019: 17,4%, Năm 2018: 16,5%).
- Báo cáo tài chính năm 2020 được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán hiện hành.
- **Giám sát công việc khác**
  - Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã bám sát chặt chẽ chức năng, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty để hoạt động. Thường xuyên giám sát hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được ĐHCĐ thông qua.
  - Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp cho Ban Tổng giám đốc.
  - Đã tham dự đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ trong các cuộc họp của HĐQT.

#### **VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG**

- Trong năm 2020, các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Các ý kiến quan trọng của các thành viên Ban Kiểm soát được trao đổi kịp thời với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan. Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều phù hợp và đáp ứng được quyền lợi của cổ đông.

## VII. THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020:

- Mức thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2020 là 24 triệu đồng/người/năm;
- Thành viên Ban Kiểm soát là nhân sự của FPT: không nhận thù lao do kiêm nhiệm.

## VIII. KẾT LUẬN

- Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 về cơ bản tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát chưa tìm thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kết quả hoạt động kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Viễn thông FPT năm 2021.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN LƯƠNG TÂM



Hà Nội, ngày .../.../2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**  
*V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; và*  
*Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2020; và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Cụ thể như sau:

**1. Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (gửi kèm trong Tài liệu ĐHĐCĐ). Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản và thu nhập cổ đông năm 2020 đã được kiểm toán:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	% tăng/giảm
1	Doanh thu	11.466	10.398	10,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.074	1.808	14,7%
3	Thuế TNDN	410	345	18,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.664	1.463	13,7%
	- Lợi ích cổ đông thiểu số	89	112	-20,6%
	- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	1.575	1.351	16,5%
5	EPS cơ bản (đồng/cổ phiếu) (*)	5.165	4.375	18,1%

(\*): EPS năm 2019 tính lại theo số cổ phần năm 2020 là 273,6 triệu cổ phần.

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

**a) Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt:**

- Căn cứ:
  - o Chính sách cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 đã được ĐHĐCĐ 2020 phê duyệt với kế hoạch trả cổ tức năm 2020 không thấp hơn 2.000 đồng/cổ phiếu.
  - o Tình hình kết quả tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của công ty.
- Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 là 3.000 đồng/cổ phiếu, trong đó:
  - o Cổ tức đợt 1 là 1.000 đồng/cổ phần đã tạm ứng vào tháng 8/2020.
  - o Cổ tức đợt 2 là 2.000 đồng/cổ phần đã tạm ứng vào tháng 12/2020.
  - o Ủy quyền cho HDQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

**b) Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu:**

- Căn cứ:
  - o Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020.
- Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 là 2.000 đồng/cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại và quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:
  - o Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 20% (cổ đông sở hữu 5 cổ phần hiện hữu được chia thêm 1 cổ phần mới).
  - o Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn lợi nhuận để lại và quỹ đầu tư phát triển.
  - o Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
  - o Thời gian thực hiện: trong năm 2021.
  - o Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

**c) Trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020:**

- Căn cứ:
  - o Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020.
- Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020, cụ thể:
  - o Trích lập quỹ đầu tư phát triển là 15% lợi nhuận sau thuế năm 2020.
  - o Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế năm 2020.
  - o Nguồn vốn thực hiện: từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty.
  - o Thời gian thực hiện: trong năm 2020.
  - o Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
HOÀNG NAM TIẾN



Hà Nội, ngày 30/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua Kế hoạch năm 2021; Chính sách trả cổ tức năm 2021 và Trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội thông qua Kế hoạch năm 2021; Chính sách trả cổ tức năm 2021 và Chính sách trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021. Cụ thể như sau:

**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

- Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2021.

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 2020	% tăng/giảm
1	Doanh thu	12.700	11.466	10,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.380	2.074	14,8%
3	Dự án đầu tư năm 2021:	711	-	n/a
	- Dự án cáp đất liền quốc tế VN-SGN	460	-	n/a
	- Dự án tòa nhà FPT Telecom Tower, HCM	15	-	n/a
	- Dự án tuyến trục cao thế	31	-	n/a
	- Dự án DR site	90	-	n/a
	- Dự án chuyển văn phòng FPT HN	40	-	n/a
	- Dự án nâng cấp hệ thống PayTV	75	-	n/a
	Dự án đầu tư năm 2020 chuyển sang:	725	560	29,5%
	- Dự án DC tại Q9, Tp. HCM	98	90	8,9%
	- Dự án DC tại Đà Nẵng	40	-	n/a
	- Dự án DC tại Cầu Giấy, HN	138	152	-9,2%
	- Dự án DC tại Tân Thuận 1	145	147	-1,6%
	- Dự án tuyến trục Bắc Nam	72	60	20,0%
	- Dự án mua đài trạm	97	70	38,6%
	- Dự án ngầm hóa	135	41	229,3%
	Tổng cộng:	1.436	560	156,4%
4	Nhân sự	10.000	9.809	1,9%
5	EPS (đồng/cổ phiếu) (*)	4.900	4.303	13,9%

(\*): EPS năm 2020 dự tính trên số cổ phần sau khi tăng vốn điều lệ 20% là 328,3 triệu cổ phần.



**2. Kế hoạch trả cổ tức năm 2021; và Chính sách trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021**

- Căn cứ:
  - o Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch đầu tư năm 2021.
- Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Chính sách trả cổ tức năm 2021 và Chính sách trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 như sau:
  - o Đề xuất kế hoạch trả cổ tức 2021 không thấp hơn 2.000 đồng/cổ phiếu.
  - o Đề xuất trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi không quá 10% lợi nhuận sau thuế năm 2021.
- Hội đồng Quản trị căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm phù hợp, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức cổ tức của cả năm 2021 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HOÀNG NAM TIẾN**

Hà Nội, ngày 30/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam - Singapore.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 21/11/2009;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Kế hoạch năm 2021 và nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam – Singapore với các nội dung như sau:

**1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến cáp đất liền Việt Nam - Singapore.**

**2. Hình thức đầu tư:**

- FTEL sẽ xây dựng 1 tuyến cáp đất liền kết nối Việt Nam - Singapore để đáp ứng nhu cầu băng thông quốc tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời dự phòng băng thông cho các tuyến cáp quang biển hiện hữu như AAG, APG, AAE-1.
- FTEL sẽ thiết lập hệ thống đài trạm, thiết bị truyền dẫn trong nước và kết nối quốc tế tại biên giới Việt Nam - Campuchia để tiếp nhận băng thông quốc tế từ Singapore đến Campuchia.
- FTEL sẽ ký hợp đồng mua quyền sử dụng dung lượng dài hạn (IRU - Indefeasible right of use) với các công ty viễn thông quốc tế Tier 1 với tổng dung lượng là 3 Tbps, kích hoạt băng thông theo từng phần dựa trên kế hoạch và nhu cầu sử dụng băng thông của FTEL tại từng thời điểm.
- Tổng dung lượng băng thông dài hạn của tuyến cáp đất liền Việt Nam - Singapore dự kiến là 3 Tbps như sau:

Kế hoạch băng thông	Dung lượng
Băng thông đợt 1 (năm 2021): Việt Nam – Singapore	1 Tbps
Băng thông đợt 2 (năm 2023): Việt Nam – Singapore	1 Tbps
Băng thông đợt 3 (năm 2025): Việt Nam – Singapore	1 Tbps
<b>Tổng cộng</b>	<b>3 Tbps</b>

3. **Tổng chi phí đầu tư: 65.700.000 USD (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm nghìn Đô la Mỹ)**  
(tương đương 1.675 tỷ đồng theo tỷ giá dự kiến năm 2021 là 23.500 đồng/USD và biến động tỷ giá hàng năm là 3%)  
Trong đó
- Tổng giá trị đầu tư bằng thông trong giai đoạn 2021-2025 là 45.350.000 USD (tương đương 1.161 tỷ đồng);
  - Tổng giá trị phí O&M của tuyến cáp đất liền trong giai đoạn 2021-2034 là 16.624.000 USD (tương đương 420 tỷ đồng);
  - Tổng giá trị đầu tư cho thiết bị, hệ thống truyền dẫn, nâng cấp dung lượng trong giai đoạn 2021-2034 là 3.376.000 USD (tương đương 94 tỷ đồng);
  - Các khoản thanh toán trên chưa bao gồm thuế VAT, các loại thuế phí liên quan đến việc đầu tư cấp quốc tế tại Việt Nam.
4. **Nguồn vốn đầu tư bao gồm vốn đầu tư phát triển kinh doanh của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và vốn vay ngân hàng.**
5. **Hiệu quả đầu tư của dự án**
- Giá trị hiện tại ròng của dự án (NPV 15 năm): 1,8 triệu USD
  - Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 20,0%
  - Thời gian hoàn vốn: 8 năm 7 tháng
6. **Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện.**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HOÀNG NAM TIẾN**

Hà Nội, ngày 30/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua quỹ thu nhập năm 2020 và ngân sách hoạt động năm 2021  
của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông FPT năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 và tình hình chi trả thu nhập thực tế HĐQT và BKS năm 2020;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội thông qua thù lao năm 2020 và ngân sách hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

**1. Thu nhập và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020**

- Thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành: 120.000.000 đồng/năm.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.
- Chi phí hoạt động năm 2020: 0 đồng.
- Tổng quỹ thu nhập và chi phí hoạt động năm 2020 là 144.000.000 đồng.

**2. Ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021**

- Thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành: 120.000.000 đồng/năm.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.
- Ngân sách hoạt động khác: 50.000.000 đồng/năm.
- Các thành viên HĐQT và BKS là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần FPT và các công ty thành viên của Công ty Cổ phần FPT không nhận thù lao.
- Tổng quỹ thu nhập và chi phí hoạt động năm 2021 là 194.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HOÀNG NAM TIẾN**



Hà Nội, ngày 21/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành	Nội dung ngành nghề
1	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
2	4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh
3	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
4	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng các phương thức như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán hàng trực tuyến qua truyền hình. - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).
5	6622	Hoạt động đại lý và môi giới bảo hiểm

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HOÀNG NAM TIẾN**



Hà Nội, ngày 30/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Yêu cầu lựa chọn công ty kiểm toán;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán độc lập sau (là 04 công ty kiểm toán lớn nhất trên thị trường hiện nay (Big 4)) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty gồm:

- 1) Công ty KPMG
- 2) Công ty Deloitte
- 3) Công ty PwC
- 4) Công ty Ernst & Young

và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**HOÀNG NAM TIẾN**



Hà Nội, ngày 20/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ của Công ty.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Dự thảo Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành (*chi tiết sửa đổi trong bản dự thảo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HOÀNG NAM TIẾN**





Hà Nội, ngày 30/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

V/v: Thông qua các nội dung sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT được ban hành tháng 4/2019 kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 29/05/2019;
- Dự thảo sửa đổi Quy chế Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành (*chi tiết sửa đổi trong bản dự thảo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
HOÀNG NAM TIẾN



Hà Nội, ngày 10/12/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông FPT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành (*chi tiết sửa đổi trong bản dự thảo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HOÀNG NAM TIẾN**



Hà Nội, ngày 30/12/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn thông FPT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành (*chi tiết sửa đổi trong bản dự thảo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
HOÀNG NAM TIẾN



Hà Nội, ngày 30/3/2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT NĂM 2021**

*V/v: Thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty.*

Trân trọng kính trình Đại hội,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Dự thảo Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế Quản trị Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành (*chi tiết sửa đổi trong bản dự thảo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HOANG NAM TIẾN**

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông FPT đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2005, sửa đổi lần 1 ngày 4 tháng 4 năm 2007, và sửa đổi lần 2 ngày 27 tháng 3 năm 2009; sửa đổi lần 3 ngày 16 tháng 4 năm 2010, sửa đổi lần 4 ngày 02 tháng 06 năm 2016, sửa đổi lần 5 ngày 28 tháng 03 năm 2018;
- Các tờ trình của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT ngày .../.../2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT ngày .../.../2021.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT được tổ chức tại Phòng IX5200, Tầng 5, Tòa nhà PVI, Số 1 Phạm Văn Bạch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và Phòng IX5200, Tầng 1, Tòa nhà FPT Telecom Tân Thuận, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày ... tháng ... năm 2021 với ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần bằng .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020.
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

**Phương án trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt:**

- Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 là 3.000 đồng/cổ phiếu (trong đó đã tạm ứng đợt 1 là 1.000 đồng/cổ phiếu vào tháng 08/2020 và đợt 2 là 2.000 đồng/cổ phiếu vào tháng 12/2020).
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

**Phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu:**

- Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 2.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng 20% (cổ đông sở hữu 05 cổ phần hiện hữu được chia thêm 01 cổ phần mới).
- Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn lợi nhuận để lại và nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện: trong năm 2021.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

**Trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020:**

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển là 15% lợi nhuận sau thuế năm 2020.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế năm 2020.
- Nguồn vốn thực hiện: từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty.
- Thời gian thực hiện: trong năm 2020.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

**5. Thông qua Kế hoạch năm 2021:**

- Doanh thu: 12.700 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2.380 tỷ đồng.
- Kế hoạch trả cổ tức năm 2021 không thấp hơn 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi không quá 10% lợi nhuận sau thuế.
- Nhân sự dự kiến 10.000 người.
- Các dự án đầu tư trong năm 2021 bao gồm:

**Dự án đầu tư năm 2021: 711 tỷ đồng**

- Dự án cấp đất liên quốc tế VN-SGN (tổng dự án 1.675 đồng): 460 tỷ đồng.
- Dự án tòa nhà văn phòng tại Tp HCM (tổng dự án 355 tỷ): 15 tỷ đồng.
- Dự án tuyến trục cao thế (tổng dự án 110 tỷ): 31 tỷ đồng.
- Dự án DR site (tổng dự án 186 tỷ): 90 tỷ đồng.
- Dự án chuyển văn phòng FPT HN: 40 tỷ đồng.
- Dự án nâng cấp hệ thống truyền hình: 75 tỷ đồng.

**Dự án đầu tư năm 2020 chuyển sang: 725 tỷ đồng**

- Dự án Trung tâm dữ liệu tại Q9, Tp. HCM: 98 tỷ đồng.
- Dự án Trung tâm dữ liệu tại Đà Nẵng: 40 tỷ đồng.
- Dự án Trung tâm dữ liệu tại Hà Nội (nâng cấp): 138 tỷ đồng.
- Dự án Trung tâm dữ liệu tại Tân Thuận 1 (nâng cấp): 145 tỷ đồng.
- Dự án tuyến trục Bắc Nam: 72 tỷ đồng.
- Dự án mua đài trạm: 97 tỷ đồng.
- Dự án ngầm hóa: 135 tỷ đồng

**Tổng cộng: 1.436 tỷ đồng**

6. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tuyến cáp đất liền Việt Nam – Singapore có tổng mức đầu tư là 65.7 triệu USD với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.
7. Thông qua quỹ thu nhập năm 2020 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Cụ thể:

**Thu nhập và thù lao của HĐQT và BKS năm 2020:**

- Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia điều hành: 120.000.000 đồng/năm.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.
- Chi phí hoạt động năm 2020: 0 đồng/năm.
- Tổng ngân sách thu nhập và chi phí hoạt động năm 2020 là 144.000.000 đồng.

**Kế hoạch thu nhập và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021:**

- Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia điều hành: 120.000.000 đồng/năm.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.

- Ngân sách hoạt động khác: 50.000.000 đồng/năm.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần FPT và các Công ty thành viên của Công ty Cổ phần FPT không nhận thù lao.
- Tổng ngân sách thu nhập và hoạt động năm 2021 là 194.000.000 đồng.

8. Thông qua đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành	Nội dung ngành nghề
1	4610	<b>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</b>
2	4742	<b>Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh</b>
3	4791	<b>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</b>
4	4799	<b>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</b> Cụ thể: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng các phương thức như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán hàng trực tuyến qua truyền hình. - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).
5	6622	<b>Hoạt động đại lý và môi giới bảo hiểm</b>

9. Thông qua đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán độc lập sau (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty gồm: Công ty KPMG; Công ty Deloitte; Công ty PwC; Công ty Ernst & Young và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.
10. Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán 2019; Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Thông tư 116/2020/TT-BTC và các quy định hiện hành với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.
11. Thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế quản trị công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán 2019; Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Thông tư 116/2020/TT-BTC và các quy định hiện hành với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.
12. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông FPT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán 2019; Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Thông tư 116/2020/TT-BTC và các quy định hiện hành với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.
13. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn thông FPT phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán 2019; Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Thông tư 116/2020/TT-BTC và các quy định hiện hành với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.



14. Thông qua Quy chế Công bố thông tin của công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán 2019; Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Thông tư 96/2020/TT-BTC và các quy định hiện hành với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ nội dung nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**HOÀNG NAM TIẾN**



**THUYẾT MINH**

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH**

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1.	<p><b>Phần mở đầu:</b></p> <p>Điều lệ này của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (dưới đây gọi là “Công ty”), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo <i>Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</i></p> <p>Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày ..... tháng ..... năm 2018</p>	<p><b>Phần mở đầu:</b></p> <p>Điều lệ này của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (dưới đây gọi là “Công ty”), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</i></p> <p>Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày.... tháng .... năm 2021</p>	Sửa đổi luật áp dụng theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
2.	<p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>Điểm b Khoản 1:  <b>“Luật Doanh nghiệp”</b> có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>Điểm b Khoản 1:  <b>“Luật Doanh nghiệp”</b> có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Bổ sung khái niệm <b>“Người có quan hệ gia đình”</b>:  <b>(g). “Người có quan hệ gia đình”</b> bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.</p>	<p>Thay đổi theo Luật Doanh nghiệp có hiệu lực hiện hành.</p> <p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>
3.	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</b></p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</b></p>	



	<p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>4. Công ty có hai (02) đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc là những đại diện theo pháp luật của Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người có thẩm quyền quyết định cao nhất trong Công ty, ngoại trừ các vấn đề phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thẩm quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Trường hợp thẩm quyền quyết định đối với một vấn đề cụ thể chưa được quy định rõ trong Điều lệ hoặc Quy chế quản trị nội bộ của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người có thẩm quyền quyết định vấn đề đó.</p>	<p>Điều chỉnh theo mô hình quản lý hiện tại của Tập đoàn FPT và phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty</p>
<p>4.</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty          Bổ sung các hoạt động kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất thiết bị truyền thông;</li> <li>- Xuất bản phần mềm;</li> <li>- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;</li> <li>- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;</li> <li>- Lắp đặt hệ thống xây dựng;</li> <li>- Hoạt động ghi âm;</li> <li>- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;</li> <li>- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;</li> <li>- "Hoạt động trung gian tiền tệ khác.</li> </ul>	<p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh đã đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội</p>
<p>5.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập          "Cổ phần phổ thông phải được ưu</p>	<p>Phù hợp với khoản 5/Điều 6, Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>

10  
 GT  
 PH  
 IT  
 FI  
 UG

	<p>“Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá”.</p>	<p>tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác”.</p>	
6.	<p><b>Điều 6. Chứng nhận sở hữu cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 6. Chứng nhận sở hữu cổ phần</b>  <b>Bổ sung khoản 4:</b>  4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:  a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;  b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Phù hợp với khoản 4/Điều 7 Điều lệ Mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
7.	<p><b>Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b>  2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc với giá được định theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ</p>	<p><b>Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b>  2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc với giá được định theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày,</p>	<p>Phù hợp với khoản 2, Điều 132 Luật Doanh nghiệp.</p>

	<p>ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá.</p>	<p>kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng</p>	
<p>8.</p>	<p><b>Điều 13. Quyền của cổ đông</b></p> <p>1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỉ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p><b>Điều 13. Quyền của cổ đông</b></p> <p>1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỉ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p><b>Bổ sung các điểm:</b></p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho</p>	<p>Điều chỉnh dẫn chiếu theo đúng nội dung Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Phù hợp với điểm i, k, l Khoản 1, Điều 12 - Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Phù hợp với điểm a, khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu</p>
<p>9.</p>	<p><b>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông</b> <b>Bổ sung nội dung:</b></p> <p>1. Bảo mật các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ sung khoản 6, Điều 14:</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Phù hợp với Khoản 4, Điều 13 và khoản 6, Điều 13 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

		<p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	
10.	<p><b>Điều 15. Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p><b>Điều 15. Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 139, Điểm b Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Phù hợp với Khoản 2/Điều 14 - Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

	<p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>11.</p>	<p><b>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>o. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các</p>	<p><b>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao, thưởng và các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>o. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điểm k, m, l Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khớp với nội dung tại khoản 5, Điều 5, Dự thảo Điều lệ</p>



<p>công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi thấy cần thiết;</p> <p><b>Bổ sung nội dung:</b>  <p>“p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. “</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện sau khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> </p>	
<p><b>Điều 17. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>12. a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;  b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo</p>	<p><b>Điều 17. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;  b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>

	<p><i>pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</i></p> <p><i>d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</i></p>	<p><i>là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</i></p> <p><i>d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</i></p>	
13.	<p><b>Điều 18. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p><b>Điều 18. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Phù hợp Khoản 1/Điều 17 Điều lệ mẫu – Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
14.	<p><b>Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 45 (bốn mươi lăm)</p>	<p><b>Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 143, Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Phù hợp với Điều 18 Điều lệ mẫu - Thông tư</p>

	<p>ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.</p>	<p>hội đồng Cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp họp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông.</p>	116/2020/TT-BTC và Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020
15.	<b>Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	<b>Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	

	<p>1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự.</p>	<p>1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 trên đây, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>16.</p>	<p><b>Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được kiểm sau. Tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành từng vấn đề hoặc không ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được kiểm sau. Tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành từng vấn đề hoặc không ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 146 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp</p>

<p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>hiện hành. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trừ các trường hợp quy định trên đây, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc</p>	
---	---	--

		<i>họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp</i>	
17.	<p><b>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua.</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, trừ những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <b>trên 50% (năm mươi phần trăm)</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, trừ những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điểm g, Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Điểm đ Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều chỉnh theo Điểm e Khoản 5 Điều 149</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>
18.	<b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	<b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	

	<p>Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có họ, tên và chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <b>Trường hợp Chủ tọa cuộc họp, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</b></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>19.</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Hội</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

	<p>đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>ché. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	
20.	<b>Khoản 2, Điều 27</b>	<b>Khoản 2, Điều 27</b> Bỏ cụm từ: “trừ trường hợp được phê chuẩn bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên hay những trường hợp khác phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định”	Khoản 2/Điều 29 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định: “Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)”.
21.	<b>Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b>  1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng	<b>Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b>  1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng	Điều chỉnh phù hợp với dẫn chiếu tại Luật Doanh nghiệp. Phù hợp điểm q, Khoản



	<p><i>Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</i></p> <p><i>i. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>o. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) nhưng không vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm k, khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này và khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p><i>Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</i></p> <p><i>i. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>o. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) nhưng không vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm k, khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><b>Bổ sung nội dung:</b>  <i>“Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty</i></p>	<p>2, Điều 27 Điều lệ mẫu          – Thông tư          116/2020/TT-BTC</p>
<p>22.</p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p><i>1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.</i></p> <p><i>3. Trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn,</i></p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p><i>1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.</i></p> <p><i>3. Trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn,</i></p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Điều chỉnh theo quy</p>

	<p>Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>định tại Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>23.</p>	<p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng</p>	<p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>Viết và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
7.	<p><b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Tổng giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c. Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đại diện phần vốn góp nhà nước tại Công ty.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng</p>	<p><b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị, các quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Tổng giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c. Tổng giám đốc không được là Người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và của Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty và Công ty mẹ.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 03 (ba) năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định</p>	<p>Điều chỉnh theo mô hình quản lý hiện tại của Công ty.</p> <p>Điều chỉnh theo Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh theo mô hình quản lý hiện tại của Công ty</p>

	lao động	tại hợp đồng lao động.	
8.	<p><b>Điều 36 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác</p>	<p><b>Điều 36 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Phù hợp Khoản 3/Điều 47 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC và do Công ty sử dụng chức danh Tổng giám đốc</p>
9.	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn hoặc vi phạm các nghĩa vụ của người quản lý Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp</p>

		<i>của mình gây ra.</i>	
10.	<p><b>Điều 38. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập</p>	<p><b>Điều 38. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>g. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b>Bổ sung nội dung:</b></p> <p>h. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>i. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>j. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp</p>

		<i>phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>	
11.	<p><b>Điều 39. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Các thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban Kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.</p> <p>Không có mục (3).</p>	<p><b>Điều 39. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. <b>Số lượng cụ thể thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</b></p> <p>3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm ứng viên.</p>	<p><b>công ty;</b>  <b>e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</b></p> <p>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm ứng viên.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều chỉnh theo mô hình quản lý hiện tại của Công ty.</p>
12.	<p><b>Điều 49. Con dấu</b></p> <p>2. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 49. Con dấu</b></p> <p>Bỏ khoản 2</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp</p>
13.	<p><b>Điều 55. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều và Phụ lục 01 kèm theo, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông FPT nhất trí thông qua ngày ..... tháng ... năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p>	<p><b>Điều 55. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều và Phụ lục 01 kèm theo, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông FPT nhất trí thông qua ngày ..... tháng ... năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p> <p>3. Bản Điều lệ này thay thế cho</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế ban hành</p>

	<p>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>c. 04 bản được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p>bản Điều lệ đã được ngày 01/6/2018 và là bản Điều lệ duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày ký./.</p>	
14.	<p><b>Phần ký</b></p> <p>Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị./. (Chữ ký của các cổ đông sáng lập)</p>	<p><b>Phần ký</b></p> <p><b>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</b></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp</p>
15.	<p><b>Phụ lục 01</b></p> <p>2. Người đại diện tham gia quản lý phần vốn góp Nhà nước là Ông Nguyễn Quốc Trị và Bà Chu Thị Thanh Hà.</p>	<p><b>Phụ lục 01</b></p> <p>1. <b>Bổ sung hai lần tăng vốn cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 08/2019 tăng lên 2.487.724.840.000 VNĐ: Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;</li> <li>- 08/2020 tăng lên 2.736.464.610.000 VNĐ: Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul> <p>2. Người đại diện tham gia quản lý phần vốn góp nhà nước là Ông Hoàng Nam Tiến và Ông Phạm Công Minh</p>	<p>Bổ sung theo thực tế hoạt động</p> <p>Thay đổi theo thực tế hoạt động.</p> 